

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 01 năm 2010

Số: 07/KH-UBND.BCĐ

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy”

Thực hiện Quyết định 3422/QĐ-BCA-C11 ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Công an v/v Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy”; Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 26/3/2008 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Kế hoạch tổng thể phòng, chống ma túy đến năm 2010 của Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy; Chương trình hành động phòng, chống làm giảm tệ nạn ma túy của UBND tỉnh. Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1/. Tăng cường, đẩy mạnh và phát huy cao nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến các xã, phường, thị trấn và toàn xã hội, với vai trò nòng cốt của lực lượng Công an, tích cực chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn ma túy, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác phòng chống ma túy tại cơ sở.

2/. Kiểm chế gia tăng tội phạm ma túy và người nghiện ma túy; phấn đấu duy trì vững chắc, giữ vững số xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy hiện có, đồng thời nâng dần số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy. Các xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy phấn đấu thành xã, phường, thị trấn có ít hoặc không người nghiện ma túy.

3/. Đối với số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy phải tiến hành phòng ngừa, ngăn chặn, củng cố vững chắc không để phát sinh tệ nạn ma túy.

4/. Đối với số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy, phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, từng bước làm giảm tệ nạn ma túy; những xã, phường, thị trấn có ít phức tạp phấn đấu sớm trở thành xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy.

5/. Tiếp tục kiểm chế và từng bước đẩy lùi tệ nạn ma túy với mục tiêu: Đến cuối năm 2010 giảm ít nhất từ 10% số người nghiện ma túy hiện có; giảm ít nhất 10% số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN.

- Phạm vi thực hiện tại 82 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Tập trung vào các xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy (đặc biệt là các xã, phường, thị

trần có nhiều người nghiện ma túy, có người phạm tội về ma túy và có diện tích trồng cây chứa chất ma túy).

- Thời gian thực hiện từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2010.

III/. NỘI DUNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ.

1/. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn.

- Cấp ủy có Nghị quyết để chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy; thường xuyên nghe báo cáo và chỉ đạo các chi bộ, Đảng viên tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống ma túy.

- Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng giám sát hoạt động của các cơ quan chức năng, có Nghị quyết kịp thời để thực hiện các chủ trương mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác phòng, chống ma túy của địa phương.

- Ủy ban nhân dân quan tâm chỉ đạo, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống ma túy, chỉ đạo xây dựng và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy của khu dân cư, thôn, bản.

2/. Tăng cường lực lượng chuyên môn cho cán bộ tham gia công tác phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn.

Tổ chức tập huấn cán bộ Công an xã, phường, thị trấn nhằm trang bị kiến thức, nghiệp vụ trong việc vận động nhân dân tham gia phòng, chống ma túy; tuyên truyền giáo dục phòng, chống ma túy; quản lý, giáo dục, giúp đỡ người nghiện cai nghiện ma túy và quản lý sau cai; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi phạm tội về ma túy.

3/. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy bằng mọi hình thức. Phát hành tài liệu tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy tại các xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền của các tổ chức, đoàn thể xã hội, người có uy tín, chức sắc trong các tổ chức tôn giáo, các già làng, trưởng bản, người tiêu biểu trong xã, phường, thị trấn, hình thành mạng lưới tuyên truyền rộng khắp mọi nơi, đến mọi nhà, mọi người trong cộng đồng dân cư; tập trung tuyên truyền vào các đối tượng có nguy cơ cao.

- Tổ chức các hội thi về chủ đề phòng, chống ma túy cho cán bộ làm công tác tuyên truyền; đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền trực tiếp trong các cơ quan, đơn vị, trường học và trong nhân dân; mở các đợt cao điểm phát hiện tố giác tội phạm ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy nhân ngày quốc tế và ngày toàn dân phòng, chống ma túy.

- Xây dựng bản tin, phát tờ rơi, làm pa nô tuyên truyền phòng, chống ma túy tại các địa điểm đông người qua lại và ở trung tâm xã, phường, thị trấn. Tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy ở các xã, phường, thị trấn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4/. Tổ chức cho các xã, phường, thị trấn đăng ký và thực hiện cam kết xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy và tổ chức cuộc vận động “Toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy”.

- Tổ chức cho tất cả các xã, phường, thị trấn, các thôn xóm, làng bản, khu dân cư đăng ký xây dựng xã, phường, thị trấn, các thôn xóm, làng bản, khu dân cư không có tệ nạn ma túy.

- Tuyên truyền vận động nhân dân phát hiện, tố giác người nghiện và người phạm tội ma túy.

- Cùng cố, duy trì nâng cao hiệu quả thu thập thông tin liên quan đến tệ nạn ma túy thông qua các “đường dây nóng”, “hòm thư tố giác tội phạm và tệ nạn ma túy” để động viên, tạo điều kiện nhân dân tích cực tham gia tố giác tội phạm ma túy và người nghiện ma túy tại cộng đồng dân cư.

- Xây dựng, kiện toàn, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức nhân dân tự quản như: “Tổ đoàn kết”, “Khu phố tự quản”, “Tổ An ninh nhân dân” v.v... làm nòng cốt trong việc phát hiện, đấu tranh với tệ nạn ma túy ở khu dân cư.

5/. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch cụ thể xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy cho phù hợp với từng loại xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy có kế hoạch thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giữ vững danh hiệu xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn phức tạp về tệ nạn ma túy sớm trở thành xã, phường, thị trấn ít phức tạp, có ít người nghiện ma túy; các xã, phường, thị trấn có ít tệ nạn ma túy sớm trở thành xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy.

- Hàng năm tổ chức bình xét, cấp giấy chứng nhận xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm và trao giấy chứng nhận xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy; tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy trong những năm sau.

6/. Tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; lập hồ sơ đề nghị xét duyệt những người có đủ tiêu chuẩn đi cai nghiện tập trung; quản lý, giúp đỡ, tạo điều kiện cho người sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

- Tổ chức cho người nghiện đăng ký tình trạng nghiện ma túy và hình thức cai nghiện.

- Rà soát thống kê, lập danh sách những người nghiện ma túy ở xã, phường, thị trấn; phân loại đối tượng nghiện ma túy để áp dụng các biện pháp cai nghiện phù hợp. Lập hồ sơ đề nghị xét duyệt người đi cai nghiện tập trung.

- Tổ chức các hình thức cai nghiện tại cộng đồng phù hợp với thực tiễn của địa phương mình.

- Có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lực lượng trong việc tổ chức cai nghiện tại cộng đồng, tại gia đình, quản lý sau cai.

- Có cơ chế động viên, khuyến khích người đã cai nghiện ma túy tích cực lao động, sản xuất, phòng, chống tái nghiện.

7/. Tổ chức các hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy ở xã, phường, thị trấn.

- nắm tình hình, quản lý chặt chẽ số người nghiện ma túy.

- Phát hiện, phối hợp với các cơ quan chức năng phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời triệt xóa các tụ điểm, điểm mua bán lẻ ma túy tại xã, phường, thị trấn.

- Quản lý, giáo dục những người đã hoàn thành thi hành án hoặc xử phạt hành chính từ các trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương.

8/. Thường xuyên tổ chức kiểm tra phát hiện, vận động nhân dân không tái trồng và trồng cây có chứa chất ma túy.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy.

- Tổ chức cho nhân dân vùng có nguy cơ trồng cây thuốc phiện và cây cần sa ký cam kết không trồng cây có chứa chất ma túy, phát hiện, tố giác việc trồng cây có chứa chất ma túy.

- Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa cho đồng bào vùng trồng cây có chứa chất ma túy.

- Kiểm tra thường xuyên, phát hiện và xóa bỏ kịp thời việc trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn.

IV/. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM.

1/. Công an tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh tham gia thực hiện nội dung kế hoạch.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn ma túy ở xã, phường, thị trấn (từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2010).

- Hướng dẫn công an cấp huyện, xã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo xây dựng và thực hiện Đề án xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy ở địa phương mình.

- Tổ chức tập huấn về thực hiện đề án cho cán bộ thường trực phòng, chống ma túy các Huyện, TP, Thị xã (tháng 4 năm 2010).

- Chỉ đạo thí điểm xây dựng một số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy. Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan kiểm tra, đánh giá, định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện (từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2010).

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, ngành hướng dẫn tổ chức xét công nhận xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy. Tổng hợp tình hình, đề xuất khen thưởng các xã, phường, thị trấn có thành

tích xuất sắc trong phong trào xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy (từ tháng 3 đến tháng 11 năm 2010).

- Tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện đề án (tháng 12 năm 2010).

2/. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại gia đình và cộng đồng ở xã, phường, thị trấn, công tác lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh.

- Phối hợp với các ngành: Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Mặt Trận tổ quốc cùng cấp thực hiện phân loại và đánh giá xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy theo Nghị quyết Liên tịch số: 01/2008/NQLT-LĐTBXH-BCA-BVHTTDL-UBTWMTTQVN ngày 28/8/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xét công nhận xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy.

- Tổng hợp kết quả cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ở xã, phường, thị trấn gửi Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công an và Chính phủ theo qui định.

3/. Sở Y tế.

Chỉ đạo các cơ sở y tế, đặc biệt là Y tế xã, phường, thị trấn tổ chức tốt việc phối hợp với các ngành và địa phương trong việc xét nghiệm xác định người nghiện ma túy, thực hiện phác đồ cai nghiện ma túy và thuốc hỗ trợ cắt cơn, phục hồi sức khỏe cho người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

4/. Sở Thông tin – Truyền thông.

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt coi trọng hoạt động của hệ thống truyền thanh các xã, phường, thị trấn.

5/. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Chỉ đạo công tác tuyên truyền giáo dục phòng, chống ma túy ở các xã, phường, thị trấn thông qua các hình thức văn hóa nghệ thuật, các hoạt động thể dục, thể thao, hoạt động du lịch.

6/. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- Hướng dẫn và kiểm tra Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ động lồng ghép các hoạt động phong trào “Xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy” với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phối hợp với các ngành chức năng cùng cấp phân loại, tổ chức bình xét công nhận xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy theo Nghị quyết Liên tịch số: 01/2008/NQLT-LĐTBXH-BCA-BVHTTDL-UBTWMTTQVN ngày 28/8/2008.

- Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp thực hiện hoạt động tuyên truyền vận động phòng, chống ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý giáo dục người nghiện sau cai nghiện, phòng, chống tội phạm về ma túy ở xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo điểm một số xã, phường, thị trấn tổ chức hội nghị biểu dương những tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy.

7/. Tình Đoàn.

Chỉ đạo Đoàn thanh niên các Huyện, Thị xã, TP, có kế hoạch chỉ đạo Đoàn thanh niên cấp xã tham gia các hoạt động phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn; chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên ở xã, phường, thị trấn.

8/. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh.

- Có kế hoạch chỉ đạo Hội phụ nữ các cấp hướng dẫn, động viên phụ nữ ở xã, phường, thị trấn tích cực tham gia phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn, xây dựng “Chi hội phụ nữ không có tệ nạn ma túy”, “Phụ nữ không có chồng, con nghiện ma túy”.

9/. Hội Nông dân tỉnh.

- Có kế hoạch chỉ đạo Hội Nông dân các cấp tích cực tham gia công tác phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn, chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức cho Hội nông dân các xã, vùng có nguy cơ cao trồng cây có chứa chất ma túy ký cam kết không trồng các loại cây này.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ và truyền thông cho nông dân; tiếp tục chỉ đạo xây dựng mô hình “Chi, tổ Hội nông dân 5 không về ma túy” do Ban Thường vụ Trung ương Hội nông dân Việt Nam phát động từ năm 2000.

- Tham gia vận động và giáo dục người nghiện ma túy tự cai nghiện hoặc cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, tư vấn hỗ trợ cho người nghiện học nghề, có việc làm, sống khỏe, sống có ích cho gia đình và xã hội.

10/. Hội Cựu chiến binh tỉnh.

Có kế hoạch chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các cấp phát huy vai trò của Cựu chiến binh trong công tác phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn; phân công trách nhiệm cho hội viên tham gia phòng, chống tội phạm về ma túy, cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ở xã, phường, thị trấn.

11/. Ủy ban nhân dân các cấp.

a/. Ủy Ban nhân dân các Huyện, TP, Thị xã.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn lập kế hoạch thực hiện các nội dung phòng, chống ma túy thuộc chức năng nhiệm vụ của xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo các ngành Công an, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực thuộc chức năng của ngành mình tại địa phương.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của đề án đến cấp xã; tăng cường kiểm tra đôn đốc các đơn vị, các xã thực hiện đề án ở địa phương mình. Theo dõi, cấp phát, quản lý kinh phí phòng, chống ma túy của xã, phường, thị trấn.

- Thống kê, rà soát, phân loại xác định các xã, phường, thị trấn theo từng cấp độ: “không có tệ nạn ma túy”; “có ít tệ nạn ma túy”; “phức tạp về tệ nạn ma

túy”; “xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy”, để xây dựng kế hoạch thực hiện cũng như làm cơ sở phân bổ kinh phí cho xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ vào tình hình thực tế, chỉ đạo xây dựng các mô hình điểm về xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy ở địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phòng, chống ma túy cho cán bộ làm công tác phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện việc lập hồ sơ và bình xét đề nghị UBND tỉnh quyết định cấp giấy chứng nhận xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy, tổ chức công bố và trao giấy chứng nhận.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện ở các xã, phường, thị trấn.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện đề án gửi Công an tỉnh.

b/. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo Công an xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ:

+ Giúp Ban chỉ đạo phòng, chống ma túy của Ủy ban nhân dân chủ trì về công tác phòng, chống ma túy; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các mặt công tác phòng, chống ma túy; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở các cụm dân cư, thôn, bản, cơ quan đơn vị.

+ Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi liên quan ma túy.

+ Thực hiện việc rà soát, lập danh sách thống kê người nghiện ma túy và các đối tượng liên quan đến ma túy.

+ Tham gia quản lý, giáo dục người nghiện ma túy và đối tượng sau cai nghiện.

+ Lập hồ sơ đối tượng đưa vào trung tâm cai nghiện ma túy; tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự cho công tác cai nghiện gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện khác đóng trên địa bàn phường, xã, thị trấn.

+ Tổ chức xây dựng và duy trì hoạt động của “hòm thư” tố giác tội phạm và người nghiện ma túy.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tham gia tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng, thực hiện tư vấn và tham gia quản lý cai nghiện ma túy tại gia đình cho các đối tượng có nhu cầu cai nghiện.

- Chỉ đạo cán bộ khối Văn hóa – Xã hội, Tư pháp xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ:

+ Có kế hoạch cụ thể tuyên truyền phòng, chống ma túy phù hợp với từng địa bàn dân cư, trình độ dân trí và đến được đối tượng có nguy cơ cao.

+ Tham gia hướng dẫn, tư vấn về pháp luật, phương pháp cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và giải quyết các vấn đề sau cai nghiện.

c/. Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

*** Mặt trận tổ quốc xã, phường, thị trấn.**

- Đưa nội dung và các hoạt động phòng, chống ma túy vào nội dung của cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

- Tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức ký cam kết không có ma túy và tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; quản lý, giáo dục, tạo công ăn việc làm cho người đã cai nghiện hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.

*** Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội của xã, phường, thị trấn:** Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi tổ chức các hoạt động vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phòng, chống ma túy; thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết liên tịch trong phát động phong trào: “Phòng trào Quần chúng phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội”.

*** Các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, trường học đóng trên địa bàn xã, phường, thị trấn:** có trách nhiệm xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, trường học trong sạch, không ma túy; cam kết thực hiện nội bộ và phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, phường, thị trấn trong phòng, chống ma túy.

V/. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

- Kinh phí thực hiện đề án từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

- Tổng kinh phí được cấp thực hiện đề án: **1.980.000.000** đồng, trong đó:

+ Kinh phí chi đạo của cấp tỉnh: 120.000.000 đồng.

+ Kinh phí chi đạo của cấp huyện: 80.000.000 đồng.

+ Kinh phí xã, phường, thị trấn: 1.780.000.000 đồng.

- Mức kinh phí trên đây là mức chi tối thiểu cho các hoạt động, căn cứ nguồn kinh phí được cấp, UBND các Huyện, TP, TX bố trí cho các xã, phường, thị trấn đảm bảo yêu cầu thực hiện đề án.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí của đề án thực hiện theo các quy định tài chính, kế toán hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1/. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đề án của Tỉnh do đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh, phụ trách công tác phòng, chống ma túy là Trưởng ban, một đồng chí Phó Chánh Văn phòng Công an tỉnh là phó ban, thành viên khác gồm: Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Kế Hoạch và Đầu Tư, Sở Tài Chính, Văn phòng Công an tỉnh (Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống ma túy), các cơ quan trực tiếp thực hiện đề án.

Ban chỉ đạo đề án có nhiệm vụ hướng dẫn các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy Ban nhân dân các Huyện, TP, Thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện

các nội dung của đề án, hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí của đề án. Việc chỉ đạo thực hiện đề án thông qua hình thức ký hợp đồng trách nhiệm giữa Ban chỉ đạo đề án và các cơ quan liên quan.

Văn phòng Công an tỉnh (Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống ma túy) có trách nhiệm giúp Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện và tổng hợp tình hình, kết quả báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công an và Chính Phủ theo quy định.

2/. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí của đề án, hướng dẫn các Sở, ngành và Ủy Ban nhân dân các Huyện, TP, Thị xã thực hiện và phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện đề án, đảm bảo việc sử dụng kinh phí tiết kiệm, đúng mục đích, chặt chẽ về tài chính và có hiệu quả cao.

3/. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa – Thể Thao và Du lịch, Sở Thông tin – Truyền Thông, Sở Y tế phối hợp thực hiện kế hoạch này, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, tổ chức thành viên ở các địa phương thực hiện.

4/. Ủy Ban nhân dân các Huyện, TP, Thị xã căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đề án.

5/. Công an tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện và có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi Bộ Công an, UBND tỉnh trước ngày 20/12/2010.

Báo cáo của các đơn vị, địa phương gửi về Công an tỉnh (qua Thường trực ban chỉ đạo PCMT – Văn phòng CAT; ĐC: số 2 thống nhất, phường 1, TP Vũng Tàu, ĐT/Fax: 0643.510139) trước ngày 15/12/2010.

Nơi nhận:

- BCĐ 139/CP (để b/cáo);
- C34(P1) - BCA (“);
- T/trực HĐND Tỉnh (“);
- T/trực Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (“);
- Ủy ban MTTQVN Tỉnh;
- Các tổ chức Đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Thành viên Ban chỉ đạo;
- Lưu VPTH-TTBCĐ.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO TỈNH
TRƯỞNG BAN**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Thành Kỳ

Phụ lục 1

KINH PHÍ CHỈ ĐẠO CỦA CÁC SỞ, NGÀNH CẤP TỈNH

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ TIỀN |
|----------------------|-------------------------------------|--------------------|
| 1 | Công an tỉnh | 30,000,000 |
| 2 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 10,000,000 |
| 3 | Sở Y tế | 10,000,000 |
| 4 | Sở Thông tin - Truyền thông | 10,000,000 |
| 5 | Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch | 10,000,000 |
| 6 | Ủy ban Mặt trận TQ Việt Nam tỉnh | 10,000,000 |
| 7 | Tỉnh Đoàn | 10,000,000 |
| 8 | Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh | 10,000,000 |
| 9 | Hội Nông dân tỉnh | 10,000,000 |
| 10 | Hội Cựu chiến binh tỉnh | 10,000,000 |
| TỔNG KINH PHÍ | | 120,000,000 |

Phụ lục 2

KINH PHÍ CÁC HUYỆN, TP, THỊ XÃ

| STT | ĐƠN VỊ | Kinh phí chỉ đạo của cấp Huyện | TỔNG SỐ (phường, xã, thị trần) | THÔNG KÊ KINH PHÍ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ | | | | | | | | TỔNG KINH PHÍ | Ghi chú |
|-------------|--------------------|--------------------------------------|--|--|--------------------|---|--------------------|--|--------------------|--|-------------------|----------------------|-------------------|
| | | | | 15 triệu / xã,P,TT không có ma túy | | 20 triệu / xã,P,TT có từ 1 đến 7 người nghiện ma túy | | 25 triệu / xã,P,TT có từ 8 đến 40 người nghiện ma túy | | 30 triệu / xã,P,TT có trên 40 người nghiện ma túy | | | |
| | | | | Tổng số | Kinh phí | Tổng số | Kinh phí | Tổng số | Kinh phí | Tổng số | Kinh phí | | |
| 1 | Thành phố Vũng Tàu | 10,000,000 | 17 | - | - | 4 | 80,000,000 | 13 | 325,000,000 | - | - | 415,000,000 | |
| 2 | Thị Xã Bà Rịa | 10,000,000 | 11 | 2 | 30,000,000 | 1 | 20,000,000 | 8 | 200,000,000 | - | - | 260,000,000 | |
| 3 | Huyện Long Điền | 10,000,000 | 7 | - | - | - | - | 4 | 100,000,000 | 3 | 90,000,000 | 200,000,000 | |
| 4 | Huyện Đất Đỏ | 10,000,000 | 8 | 2 | 30,000,000 | 4 | 80,000,000 | 2 | 50,000,000 | - | - | 170,000,000 | |
| 5 | Huyện Xuyên Mộc | 10,000,000 | 13 | 3 | 45,000,000 | 10 | 200,000,000 | - | - | - | - | 255,000,000 | |
| 6 | Huyện Tân Thành | 10,000,000 | 10 | 1 | 15,000,000 | 3 | 60,000,000 | 6 | 150,000,000 | - | - | 235,000,000 | |
| 7 | Huyện Châu Đức | 10,000,000 | 16 | 6 | 90,000,000 | 10 | 200,000,000 | - | - | - | - | 300,000,000 | |
| 8 | Huyện Côn Đảo | 25,000,000 | | | | | | | | | | 25,000,000 | 6 người nghiện |
| TỔNG | | 80,000,000 | 82 | 14 | 225,000,000 | 32 | 640,000,000 | 33 | 825,000,000 | 3 | 90,000,000 | 1,860,000,000 | |

Phụ lục 3

PHÂN TÍCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY

| STT | ĐỊA BÀN | TỔNG SỐ (phường, xã, thị trấn) | Không có người nghiện ma túy | 1 đến 3 người nghiện | 4 đến 7 người nghiện | 8 đến 12 người nghiện | 13 đến 19 người nghiện | 20 đến 40 người nghiện | Trên 40 người nghiện | Ghi chú |
|-------------|--------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------------|----------------|
| 1 | Thành phố Vũng Tàu | 17 | 0 | 1 | 3 | 1 | 5 | 7 | 0 | |
| 2 | Thị xã Bà Rịa | 11 | 2 | 0 | 1 | 3 | 4 | 1 | 0 | |
| 3 | Huyện Long Điền | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 3 | 3 | |
| 4 | Huyện Đất Đỏ | 8 | 2 | 3 | 1 | 0 | 0 | 2 | 0 | |
| 5 | Huyện Xuyên Mộc | 13 | 3 | 7 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 6 | Huyện Tân Thành | 10 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 0 | |
| 7 | Huyện Châu Đức | 16 | 6 | 8 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 8 | Huyện Côn Đảo | | | | | | | | | 6 người nghiện |
| TỔNG | | 82 | 14 | 20 | 12 | 6 | 12 | 15 | 3 | |